

Xylanh dẫn hướng DFM-80-50-P-A-GF

Số bộ phận: 170886

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Khoảng cách trọng tâm của tải trọng đến đầu chạc xs	125 mm
Hành trình	50 mm
Ø pít tông	80 mm
Chế độ hoạt động của bộ truyền động	Ách
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng trượt
Cấu trúc xây dựng	Dẫn hướng
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Áp suất vận hành	0.05 MPa...1 MPa 0.5 bar...10 bar
Tốc độ tối đa	0.4 m/s
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	0,75 Nm
Lực tối đa Fy	2320 N
Lực tối đa Fy tĩnh	2320 N
Lực tối đa Fz	2320 N
Lực tối đa Fz tĩnh	2320 N
Thời điểm tối đa Mx	179.8 Nm
Thời điểm tối đa Mx tĩnh	179.8 Nm
Max. Moment My	91.64 Nm
Thời điểm tối đa của tải tĩnh	91.64 Nm
Mô-men tối đa Mz	91.64 Nm
Mô-men tối đa Mz tĩnh	91.64 Nm
Tải trọng mô men tối đa cho phép Mx tùy thuộc vào hành trình	40.09 Nm
Tải trọng tối đa tùy thuộc vào hành trình ở một khoảng cách xác định xs	311 N
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), đồng hồi	2827 N

Đặc tính	Giá trị
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luồng	3016 N
Khối lượng di chuyển	4717 g
trọng lượng sản phẩm	8185 g
kết nối thay thế	xem bản vẽ sản phẩm
Cổng nối khí nén	G3/8
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu của phớt	NBR
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao